

Số: 8448 /BTC-HCSN
V/v trả lời kiến nghị cử tri tỉnh
Vĩnh Phúc gửi tới trước Kỳ
họp thứ 7, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Phúc.

Về kiến nghị cử tri tỉnh Vĩnh Phúc được chuyển đến theo văn bản số 499/BDN ngày 14/6/2024 của Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Nội dung kiến nghị số thứ tự 99:

Đề nghị xem xét tiếp tục hoàn thiện danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu theo ngành, lĩnh vực cần Nhà nước cung cấp, hỗ trợ để bảo đảm hiệu quả chi ngân sách nhà nước đối với những dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho tất cả các tầng lớp nhân dân (đặc biệt là người dân nghèo, vùng khó khăn...)

2. Bộ Tài chính xin trả lời như sau:

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và khoản 2, khoản 3 Điều 4, Điều 36, Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thì việc ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm của các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính đã có các công văn: (1) công văn số 12443/BTC-HCSN ngày 9/10/2020 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai Nghị định số 32/2019/NĐ-CP; (2) công văn số 13527/BTC-HCSN ngày 22/11/2021 gửi các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

Căn cứ báo cáo tại công văn số 12443/BTC-HCSN của Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo tại công văn số 9652/VPCP-KTTH ngày 18/11/2021 của Văn phòng Chính phủ, trong đó:

- Yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương theo nhiệm vụ được giao khẩn trương hoàn thành việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý và ban hành theo thẩm quyền định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước quản lý, làm cơ sở ban hành

giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí và các quy định liên quan trong phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

- Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương hoàn thành việc ban hành theo thẩm quyền danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, do địa phương thực hiện và định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí và các quy định liên quan áp dụng trên địa bàn và trong phạm vi quản lý nhà nước được giao.

Do đó, trong quá trình thực hiện, nếu các đơn vị ở trung ương và địa phương có vướng mắc liên quan đến danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, đề nghị có phản ánh trực tiếp về các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để được hướng dẫn kịp thời; hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP để ban hành theo thẩm quyền quy định chi tiết, bổ sung thêm các nội dung về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cho phù hợp với yêu cầu quản lý và tính chất đặc thù của từng lĩnh vực chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Vĩnh Phúc, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Phúc để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện - UBTVQH;
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- VPCP (Vụ Quan hệ địa phương);
- Công thông tin điện tử Quốc hội;
- UBND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc;
- Văn phòng Bộ;
- Cục THTK (để đăng tải công TTĐT);
- Lưu: VT, Vụ HCSN, NT.D.Linh (8 b).

BỘ TRƯỞNG



Hồ Đức Phức

Số: 9652/VPCP-KTTH

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2020

V/v triển khai thực hiện Nghị định
số 32/2019/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xét báo cáo của Bộ Tài chính tại văn bản số 12443/BTC-HCSN ngày 09 tháng 10 năm 2020; ý kiến của các Bộ: Tư pháp (tại văn bản số 4067/BTP-PLDSKT ngày 03 tháng 11 năm 2020), Kế hoạch và Đầu tư (tại văn bản số 7346/BKHĐT-QLĐT ngày 05 tháng 11 năm 2020) về tình hình triển khai Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc có ý kiến như sau:

1. Về xử lý vướng mắc của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Đối với một số nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách do Trung ương giao thành phố Hà Nội thực hiện: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ quy định tại khoản 21 Điều 3 Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Đối với việc thanh toán kinh phí đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm có kết quả đấu thầu: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình Chính phủ xem xét, quyết định (chậm nhất trong Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2020).

c) Đối với một số nội dung khác: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội triển khai thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Về kiến nghị của các địa phương :

a) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương theo nhiệm vụ được giao khẩn trương hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý; ban hành theo thẩm quyền định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước quản lý, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí và các quy định liên quan trong phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước được giao. Thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2020.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương hoàn thành việc ban hành theo thẩm quyền danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, do địa phương thực hiện và định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí và các quy định liên quan áp dụng trên địa bàn và trong phạm vi quản lý nhà nước được giao. Thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2020.

c) Giao Bộ Tài chính tiếp tục tổng hợp vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai Nghị định số 32/2019/NĐ-CP. Trường hợp cần thiết có hướng dẫn chung để bảo đảm thực hiện đồng bộ và thống nhất, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ giao Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, Cơ quan, địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, các PTTg (đề b/c);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
các Vụ: PL, CN, TH, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH (3). G

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Mai Thị Thu Vân



Ký bởi: Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm -
Hà Nội
Thời gian ký: 12/10/2020 16:08:46 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *12443*/BTC-HCSN

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2020

V/v báo cáo tình hình triển khai
Nghị định số 32/2019/NĐ-CP

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại công văn số 5328/VPCP-CN ngày 01/7/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc thành phố Hà Nội đề xuất tháo gỡ khó khăn trong đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (Nghị định số 32/2019/NĐ-CP); Bộ Tài chính xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Về xử lý vướng mắc của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

a) Tại Thông báo số 175/TB-VPCP ngày 07/5/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Hà Nội (Khoản 11): *Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc cho thành phố Hà Nội trong triển khai Nghị định 32/2019/NĐ-CP; trường hợp có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền thì tổng hợp, đề xuất giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.*

Bộ Tài chính đã có công văn số 6428/BTC-HCSN ngày 29/5/2020 (gửi kèm) báo cáo Thủ tướng Chính phủ về một số vướng mắc của Hà Nội khi triển khai Nghị định số 32/2019/NĐ-CP nêu tại công văn số 1617/UBND-KT ngày 4/5/2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội do Văn phòng Chính phủ chuyển đến theo công văn số 3768/VPCP-CN ngày 13/5/2020. Theo đó, Bộ Tài chính đã có ý kiến đối với từng nội dung vướng mắc và đề xuất hướng xử lý, trong đó có những nội dung không thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính và không thuộc phạm vi quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP; cần thiết phải có Nghị quyết của Chính phủ để xử lý chung.

b) Căn cứ công văn số 6428/BTC-HCSN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 5328/VPCP-CN ngày 01/7/2020 thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính xử lý ngay các kiến nghị của UBND thành phố Hà Nội và tổng hợp chung tháo gỡ trên cả nước về triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã có công văn số 8687/BTC-HCSN ngày 17/7/2020 (gửi kèm) hướng dẫn UBND thành phố Hà Nội xử lý theo thẩm quyền việc áp dụng phương thức đặt hàng đối với một số dịch vụ có tính chất đặc thù (như các dịch vụ công ích liên quan đến

quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất); ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá làm căn cứ thực hiện đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công. Đối với một số nội dung vướng mắc vượt quá thẩm quyền của Bộ Tài chính và không thuộc phạm vi chuyên tiếp của Nghị định 32/2019/NĐ-CP, Bộ Tài chính tiếp tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ để có hướng giải quyết, xử lý (nêu tại điểm 3.1 của công văn này).

2. Về tình hình triển khai Nghị định số 32/2019/NĐ-CP trên phạm vi cả nước

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã có công văn số 8688/BTC-HCSN ngày 17/7/2020 (gửi kèm) đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP tại địa phương trong thời gian qua, trong đó tập trung vào các nội dung: (1) Công tác ban hành các văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền, tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện tại địa phương; (2) Đánh giá tình hình thực hiện tại địa phương (như kết quả thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo các lĩnh vực; những khó khăn vướng mắc và các nội dung địa phương đã xử lý theo thẩm quyền, nếu có); (3) Đề xuất, kiến nghị về cơ chế chính sách (nếu có).

Đến hết ngày 11/9/2020, Bộ Tài chính đã nhận được công văn của 34/63 tỉnh, thành phố báo cáo về các nội dung nêu tại công văn số 8688/BTC-HCSN ngày 17/7/2020. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các địa phương, Bộ Tài chính xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

a) Về ban hành văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền

Căn cứ quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, đã có 29/34 tỉnh báo cáo ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai tại địa phương; trong đó UBND các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) triển khai các nhiệm vụ cụ thể, như tổ chức phổ biến, tuyên truyền; yêu cầu các Sở, ngành tham mưu trình UBND ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN), định mức kinh tế kỹ thuật (KTKT), định mức chi phí, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công...; đồng thời, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình UBND quy định cụ thể về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Chủ tịch UBND cấp tỉnh căn cứ các quy định chung về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN; sản phẩm, dịch vụ công ích tại Nghị định để quy định chi tiết, bổ sung thêm các nội dung về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu (nếu thấy cần thiết) cho phù hợp với yêu cầu quản lý và tính chất đặc thù của từng lĩnh vực chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Tuy vậy, theo báo cáo hiện chỉ có 03/34 địa phương (Đà Nẵng, Hà Giang và Tiền Giang) đã ban hành các Quyết định và văn bản hướng dẫn một số nội dung cụ thể của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.¹

¹ UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020; Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang đã ban hành công văn số 1606/STC-QLNS ngày 18/6/2019 hướng dẫn một số nội dung cụ thể của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP; UBND tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 8/11/2019.

b) Về đánh giá tình hình triển khai tại địa phương

Trong năm 2019 và năm 2020, 33/34 địa phương (trừ tỉnh Lâm Đồng) báo cáo đã ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo các lĩnh vực (tuy chưa đầy đủ) thuộc phạm vi quản lý của địa phương; trên cơ sở đó ban hành định mức KTKT, giá, đơn giá theo thẩm quyền để tổ chức đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

Các địa phương đã thực hiện phân bổ, giao dự toán NSNN năm 2020 theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP; Chủ tịch UBND tỉnh đã ủy quyền cho các Sở, ngành chuyên môn thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo quy định. Theo đó, nhóm các dịch vụ sự nghiệp công thực hiện đặt hàng, đấu thầu gồm các dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động kinh tế (*tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, nông nghiệp*), văn hóa thể thao và du lịch, thông tin và truyền thông...); nhóm các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện đấu thầu (*dịch vụ công ích đô thị, như quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay; dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn; dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung...*). Một số địa phương đánh giá việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP đã giúp địa phương quản lý theo dõi, đánh giá được thuận lợi, do có số lượng, khối lượng cụ thể, chi tiết. Có 01/34 địa phương (Bạc Liêu) báo cáo không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Về một số khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị của địa phương

Đa số các địa phương phản ánh khó khăn, lúng túng khi các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của ngành, lĩnh vực; chưa ban hành hoặc chưa có văn bản hướng dẫn xây dựng định mức KTKT, định mức chi phí sản phẩm, dịch vụ công theo từng lĩnh vực để làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công. Từ đó, các địa phương đề nghị một số nội dung như sau:

- Đề nghị các Bộ, ngành ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức KTKT áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ công do nhà nước quản lý; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ công, hiệu quả hoạt động của đơn vị SNCL làm cơ sở cho các địa phương thực hiện, đồng thời có văn bản hướng dẫn địa phương thực hiện đối với nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương.²

- Đề nghị Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn về chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công do doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 và khoản 3 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.³

² Ý kiến các địa phương: Vĩnh Phúc, Lâm Đồng, Bến Tre, Bắc Kạn, Hải Dương, Phú Yên, Bình Dương, Bình Định, Điện Biên, Cần Thơ, Quảng Ninh, Tiền Giang, Thái Nguyên, Bắc Giang, Sơn La, Nghệ An, Khánh Hòa, Cà Mau, Ninh Bình, Vĩnh Long, Phù Thọ.

³ Ý kiến các địa phương: Phú Yên, Bình Dương, Bạc Liêu, Hà Giang, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hòa Bình, Nghệ An, Ninh Bình.

- Đề nghị Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định 32/2019/NĐ-CP; tổ chức tập huấn triển khai Nghị định⁴; bổ sung hướng dẫn cụ thể một số quy định về xác định chi phí giám sát trong thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công (Đà Nẵng); kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 đến 05 năm để cung cấp một số dịch vụ sự nghiệp công (như quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa) và sản phẩm, dịch vụ công ích (như thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải)⁵; xác định chỉ có 01 nhà cung cấp đăng ký (Thái Bình); xử lý trường hợp gián đoạn cung cấp sản phẩm, dịch vụ công (trong quý I của năm sau), do việc đấu thầu chỉ được tổ chức sau khi có quyết định phê duyệt dự toán (điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đấu thầu)⁶; hướng dẫn hình thức chỉ định thầu (Thái Bình).

- Ngoài ra, đề nghị sửa đổi các văn bản cho phù hợp với căn cứ ban hành; như đặt hàng báo chí theo Quyết định số 45/2015/QĐ-TTg ngày 24/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí (Nam Định); Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Thanh Hóa).

3. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở kiến nghị của UBND thành phố Hà Nội và báo cáo, kiến nghị của các địa phương về tình hình triển khai Nghị định số 32/2019/NĐ-CP nêu trên, Bộ Tài chính xin trình Thủ tướng Chính phủ:

3.1. Về kiến nghị của UBND thành phố Hà Nội

a) Đối với một số nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách do trung ương giao Thành phố thực hiện (như công tác trang trí cây hoa, cây cảnh phục vụ các ngày lễ lớn, ngày Tết; Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên, Đại hội Thể thao Đông Nam Á năm 2021- Seagame 31...); UBND thành phố Hà Nội đề nghị được thực hiện theo phương thức đặt hàng, do tính chất, yêu cầu, quy mô, khối lượng mỗi nhiệm vụ khác nhau nên khi thực hiện đấu thầu sẽ gặp khó khăn, không đảm bảo tiến độ về thời gian theo yêu cầu và phương án trang trí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Như đã nêu tại công văn số 8687/BTC-HCSN ngày 17/7/2020 gửi UBND thành phố Hà Nội, kiến nghị này liên quan đến quy định tại Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 8/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu. Trong trường hợp này, căn cứ quy định tại khoản 21 Điều 3 Quyết định 17/2019/QĐ-TTg, UBND cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét,

⁴ Ý kiến các địa phương: Phú Yên, Bạc Liêu, Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa.

⁵ Ý kiến các địa phương: Quảng Ngãi, Tuyên Quang, Bến Tre, với lý do: nhà đầu tư cần có sự ổn định để đầu tư trang thiết bị, nhân lực, trong khi giá thành dịch vụ không có mức giá chuẩn để nhà đầu tư xây dựng đơn giá. Ngoài ra, khoản 4 Điều 2 Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17/12/2019 của Bộ GTVT quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy định: Thời gian hợp đồng bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện không quá 5 năm".

⁶ Ý kiến các địa phương: Đà Nẵng, Bến Tre.

quyết định. Vì vậy, Bộ Tài chính xin kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND thành phố Hà Nội trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.⁷

b) Đối với việc thanh toán kinh phí kinh phí đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm có kết quả đấu thầu, UBND thành phố Hà Nội đề nghị Bộ Tài chính cho phép thanh toán kinh phí đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong khoảng thời gian này để cung ứng dịch vụ công ích liên tục, không bị gián đoạn để phục vụ an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, chính trị xã hội trên địa bàn.

Tại công văn số 8687/BTC-HCSN nêu trên, Bộ Tài chính cho rằng kiến nghị này không thuộc phạm vi chuyển tiếp được thanh toán theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Vì vậy, Bộ Tài chính xin kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND thành phố Hà Nội báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trình Chính phủ xem xét về việc cho phép thực hiện.

3.2. Về kiến nghị của các địa phương

a) Về ban hành văn bản hướng dẫn Nghị định số 32/2019/NĐ-CP

Triển khai nhiệm vụ được giao tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí NSNN do doanh nghiệp thực hiện. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/12/2019 và thay thế Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn NSNN. Theo đó, chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày 01/6/2019 (thời điểm Nghị định số 32/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành).

Nghị định 32/2019/NĐ-CP đã quy định cụ thể về các hình thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công (giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu); thẩm quyền quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; các điều kiện, căn cứ, nội dung, hình thức đối với từng phương thức; quản lý NSNN về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công. Các địa phương căn cứ các quy định cụ thể để tổ chức thực hiện, trong đó tại khoản 4 Điều 26 nêu rõ: *trường hợp cần thiết thì Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố căn cứ quy định tại Nghị định này để ban hành theo thẩm quyền quy định chi tiết, bổ sung thêm các nội dung về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cho phù hợp với yêu cầu quản lý và tính chất đặc thù của từng lĩnh vực chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan.*

Nội dung quy định nêu trên đã rõ ràng trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong triển khai thực hiện; đồng thời trong Nghị định này không có quy định

⁷ Khoản 21 Điều 3 Quyết định 17/2019/QĐ-TTg quy định: *Ngoài các trường hợp quy định từ khoản 1 đến khoản 20 Điều này, nếu gói thầu, nội dung mua sắm xuất hiện các điều kiện đặc thù, riêng biệt mà không thể áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24 và 25 của Luật đấu thầu thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp mua sắm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu.*

giao Bộ Tài chính hướng dẫn. Vì vậy, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ không cần thiết phải ban hành thêm văn bản hướng dẫn.

b) Về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của ngành, lĩnh vực; hướng dẫn xây dựng định mức KTKT, định mức chi phí sản phẩm, dịch vụ công theo từng lĩnh vực để làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL, trong đó tại Khoản 6 Điều 22 giao Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành: (1) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc phạm vi quản lý của địa phương (không phụ thuộc vào danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN do các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý và được Thủ tướng Chính phủ ban hành); và (2) Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí trên địa bàn.

Đến nay, một số Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của các lĩnh vực (ngoài danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc phạm vi quản lý của các Bộ), như lĩnh vực thông tin và truyền thông (Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 12/8/2020), lĩnh vực giáo dục và đào tạo (Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10/02/2017), lĩnh vực y tế dân số (Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016). Một số Bộ đã ban hành Thông tư hướng dẫn về xây dựng định mức KTKT, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN (như Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh; Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình, Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo....).

Từ các quy định và tình hình thực tế còn một số Bộ, ngành, địa phương chưa hoàn thành việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí để thực hiện; Bộ Tài chính xin trình Thủ tướng Chính phủ:

- Yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương theo nhiệm vụ được giao khẩn trương hoàn thành việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý và ban hành theo thẩm quyền định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước quản lý, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí và các quy định liên quan trong phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND cấp tỉnh khẩn trương hoàn thành việc ban hành theo thẩm quyền danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc phạm vi quản lý của địa phương, do địa phương thực hiện và định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí và các quy định liên quan áp dụng trên địa bàn và trong phạm vi quản lý nhà nước được giao.

c) Đối với các kiến nghị khác liên quan đến tổ chức thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP:

Theo thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Bộ Tài chính xin trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ các quy định nêu tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan để quy định chi tiết, hướng dẫn triển khai thực hiện phù hợp với tình hình tại địa phương.

Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục QLG;
- Vụ NSNN;
- Lưu: VT, HCSN (5 b) *A*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn
Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**Tổng hợp danh sách các địa phương đã gửi báo cáo
theo công văn số 8688/BTC-HCSN ngày 17/7/2020 của Bộ Tài chính
(Kèm theo công văn số 1243/BTC-HCSN ngày 9/10/2020 của Bộ Tài chính)**

STT	Địa phương	Đã gửi ý kiến	Chưa gửi ý kiến
1	An Giang		
2	Bà Rịa – Vũng Tàu		
3	Bạc Liêu	x	
4	Bắc Giang	x	
5	Bắc Kạn	x	
6	Bắc Ninh		
7	Bến Tre	x	
8	Bình Dương	x	
9	Bình Định	x	
10	Bình Phước		
11	Bình Thuận		
12	Cà Mau	x	
13	Cao Bằng		
14	Cần Thơ	x	
15	Đà Nẵng	x	
16	Đắk Lắk	x	
17	Đắk Nông		
18	Đồng Nai		
19	Đồng Tháp		
20	Điện Biên	x	
21	Gia Lai		
22	Hà Giang	x	
23	Hà Nam		
24	Hà Nội		
25	Hà Tĩnh		
26	Hải Dương	x	
27	Hải Phòng	x	
28	Hòa Bình	x	
29	Hậu Giang		
30	Hưng Yên		
31	TP. Hồ Chí Minh		
32	Khánh Hòa	x	
33	Kiên Giang		
34	Kon Tum		
35	Lai Châu	x	
36	Lào Cai		
37	Lạng Sơn		
38	Lâm Đồng	x	

STT	Địa phương	Đã gửi ý kiến	Chưa gửi ý kiến
39	Long An	x	
40	Nam Định	x	
41	Nghệ An	x	
42	Ninh Bình	x	
43	Ninh Thuận		
44	Phú Thọ	x	
45	Phú Yên	x	
46	Quảng Bình		
47	Quảng Nam		
48	Quảng Ngãi	x	
49	Quảng Ninh	x	
50	Quảng Trị		
51	Sóc Trăng		
52	Sơn La	x	
53	Tây Ninh		
54	Thái Bình	x	
55	Thái Nguyên	x	
56	Thanh Hóa	x	
57	Thừa Thiên – Huế		
58	Tiền Giang	x	
59	Trà Vinh		
60	Tuyên Quang	x	
61	Vĩnh Long	x	
62	Vĩnh Phúc	x	
63	Yên Bái		



Số:13257/BTC-HCSN

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2021

V/v Hướng dẫn thực hiện Nghị
định số 32/2019/NĐ-CP của Chính
phủ.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi tắt là Nghị định số 32). Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2019 và áp dụng từ năm ngân sách 2019.

1. Trong quá trình thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ Tài chính đã có các công văn số 8688/BTC-HCSN ngày 17/7/2020 và số 10197/BTC-HCSN ngày 06/9/2021 đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo về tình hình thực hiện Nghị định số 32 và đề xuất những vướng mắc và nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Tài chính đã có công văn báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị định số 32; đồng thời hướng dẫn tháo gỡ các vướng mắc đối với một số địa phương có ý kiến gửi Bộ Tài chính theo thẩm quyền.

2. Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo tại công văn số 9652/VPCP-KTTH ngày 18/11/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, trong đó yêu cầu:

"a) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương theo nhiệm vụ được giao khẩn trương hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý; ban hành theo thẩm quyền định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước quản lý, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí và các quy định liên quan trong phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước được giao. Thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2020.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương hoàn thành việc ban hành theo thẩm quyền danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, do địa phương thực hiện và định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí và các quy định liên quan áp dụng trên địa bàn và trong phạm vi quản lý nhà nước được giao. Thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2020.

3. Bộ Tài chính đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị định số 32 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 9652/VPCP-KTTH nêu trên.

4. Qua tổng hợp, theo dõi phản ánh, kiến nghị của một số Bộ, ngành, địa phương, để thống nhất trong thực hiện Nghị định số 32, Bộ Tài chính có ý kiến hướng dẫn, làm rõ nội dung, như sau:

(1) Nhóm ý kiến thứ nhất: Về thẩm quyền lựa chọn hình thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) theo một trong các phương thức: giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu.

Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Điều 7 Nghị định số 32 đã quy định rõ thẩm quyền quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công

“1. Các bộ, cơ quan trung ương hoặc cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đặt hàng (hoặc giao nhiệm vụ trong trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định) đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác; nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định từ nguồn ngân sách trung ương.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đặt hàng (hoặc giao nhiệm vụ trong trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định) đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác; nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định từ nguồn ngân sách địa phương.

3. Trường hợp giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với sản phẩm, dịch vụ công có tính đặc thù từ nguồn ngân sách trung ương (nếu có), thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ”.

Bên cạnh đó, trong Nghị định số 32 cũng quy định rõ điều kiện, căn cứ, nội dung, kinh phí giao nhiệm vụ (Điều 9, Điều 10, Điều 11); điều kiện, căn cứ, hình thức, nội dung, kinh phí đặt hàng (Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15); quy định về đấu thầu cung cấp dịch vụ công (Điều 16),... Như vậy, việc lựa chọn hình thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN và điều kiện thực hiện theo một trong các phương thức: giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đã được quy định rõ trong Nghị định số 32.

(2) Nhóm ý kiến thứ hai: Đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước ban hành đầy đủ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, để các đơn vị có căn cứ thực hiện.

Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Điều 5 Nghị định 32 đã quy định: “Danh mục sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, gồm: (a) Danh

mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; (b) Danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích”. Đồng thời Điều 26 Nghị định 32 cũng nêu rõ:

“1. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương: Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan trung ương; danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích của bộ, cơ quan trung ương theo quy định tại Điều 5 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ;

“2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 5 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ”;

Như vậy, trong quá trình thực hiện, đối với một số các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên chưa được quy định trong danh mục ban hành kèm theo Nghị định 32, thì tùy theo phân cấp về nguồn kinh phí cung cấp dịch vụ công, các cơ quan, đơn vị phản ánh về các Bộ quản lý ngành đề trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục sản phẩm, dịch vụ công hoặc báo cáo UBND tỉnh, thành phố bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

(3) Nhóm ý kiến thứ ba: Về thẩm quyền và căn cứ pháp luật để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước:

- Tại Mục 2, Mục 4, Điều 5 Nghị định số 32 quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục sản phẩm, dịch vụ công từ dự toán chi của ngân sách địa phương*”;

- Tại Điểm b, mục 3, Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: “*Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương*”.

Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề, thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau. Như vậy đối với các danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được bổ sung, sửa đổi sau thời điểm Nghị định số 60/2021/NĐ-CP có hiệu lực sẽ áp dụng theo quy định tại Nghị định này; đối với các danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được ban hành trước thời điểm Nghị định số 60/2021/NĐ-CP có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo danh mục đã ban hành theo quy định tại Nghị định số 32.

(4) Nhóm ý kiến thứ tư: Đề nghị ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật (KTKT) áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ công do nhà nước quản lý; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ công, hiện qua hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở cho các địa phương thực hiện, đồng thời có văn bản hướng dẫn địa phương thực hiện đối với nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Khoản 3, Điều 8 Nghị định 32 đã quy định: "Giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Trong đó, chi phí tiền lương trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo mức chế độ Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập và theo định mức lao động, định mức chi phí (nếu có) do các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền. Riêng chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này và chi phí tiền lương, tiền công trong đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sự dùng kinh phí ngân sách nhà nước tại Biểu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này đối với doanh nghiệp được ký hợp đồng đặt hàng, đầu thầu (hoặc được giao nhiệm vụ trong trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định) theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội".

- Trên khai thực hiện Nghị định 32: Các Bộ như Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí NSNN do doanh nghiệp thực hiện; Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 về định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh; Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 về định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình; Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 hướng dẫn xây dựng, tham định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo (...).

- Đồng thời Điều 26 Nghị định 32 đã nêu rõ:

1. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương: Ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền:

- Định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ công làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công.

- Đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích của bộ, cơ quan trung ương theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan.

- Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc bộ, cơ quan trung ương.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ công làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương; c) Ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan.

Như vậy việc ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ công do nhà nước quản lý; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ công,... thuộc trách nhiệm của các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu các đơn vị ở trung ương và địa phương có vướng mắc liên quan đến các định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ công thuộc các Bộ, cơ quan trung ương quản lý; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ công, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập,... đề nghị có phản ánh trực tiếp về các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để được hướng dẫn kịp thời; hoặc Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố căn cứ quy định tại Nghị định 32 để ban hành theo thẩm quyền quy định chi tiết, bổ sung thêm các nội dung về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cho phù hợp với yêu cầu quản lý và tính chất đặc thù của từng lĩnh vực chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính hướng dẫn, trao đổi về một số nội dung các bộ, ngành, địa phương có ý kiến trong quá trình thực hiện Nghị định 32. Bộ Tài chính sẽ tiếp tục ghi nhận và trao đổi làm rõ các vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định 32 và báo cáo Chính phủ những nội dung vượt thẩm quyền.

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn và rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các Bộ, cơ quan trung ương và địa UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Vụ: PC, NSNN;
- Lưu: VT, HCSN (9b).

